

THỰC TRẠNG ĐỊNH HƯỚNG GIÁ TRỊ NGHỀ CỦA SINH VIÊN SƯ PHẠM TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẢI PHÒNG

- TS. ĐỖ THỊ HẠNH PHÚC - Đại học Sư phạm Hà Nội
- ThS. NGUYỄN THỊ HUỆ - Đại học Hải Phòng

1. Đặt vấn đề

Giá trị và định hướng giá trị là một trong những biểu hiện rõ nét của xu hướng nhân cách. Định hướng giá trị là cơ sở bên trong của hành vi, quyết định lối sống của cá nhân. Làm rõ những giá trị và định hướng giá trị nghề mà sinh viên (SV) hướng tới sẽ xác định được một số đặc trưng nhân cách cũng như nhu cầu, nguyện vọng, thái độ và hành vi của họ trong cuộc sống và trong học tập. Do đó, đối với SV nói chung và SV Sư phạm (SP) Trường Đại học (ĐH) Hải Phòng nói riêng việc định hướng giá trị nghề là vấn đề rất cấp thiết.

ĐH Hải Phòng là một trường ĐH đa ngành, tuy nhiên SV ngành SP chiếm một tỉ lệ cao. Để tìm hiểu xem trong điều kiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, định hướng giá trị nghề SP của SV SP trên đất cảng có đặc trưng nào, chúng tôi đã tiến hành nghiên cứu 196 SV khối SP trường ĐH Hải Phòng, trong đó có: 97 SV khoa Tự nhiên, 99 SV khoa Xã hội; 96 nam SV và 100 nữ SV.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Thực trạng định hướng giá trị nghề của SV SP trường ĐH Hải Phòng

Kết quả khảo sát nhận thức của 196 SV khối SP đối với các giá trị nghề SP được thể hiện ở bảng 1.

Bảng 1 cho thấy đa số SV đã nhận thức khá đúng đắn về các giá trị nghề SP. Một số giá trị nghề được SV đánh giá cao đó là: "Nghề cần thiết cho xã hội". SV đã nhận thức được sự cần thiết của nghề SP đối với sự phát triển xã hội. Muốn có được sự hiểu biết, tri thức, kĩ năng, kĩ xảo thì con người phải không ngừng học tập và rèn luyện. Trong nhà trường, thầy cô giáo được giao trách nhiệm giáo dục thế hệ trẻ, thực hiện mục đích giáo dục là nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước, nhằm đảm bảo cho sự phát triển xã hội. Dưới sự tổ chức, hướng dẫn của thầy cô giáo, học sinh chiếm lĩnh tri thức của nhân loại và biến nó thành tri thức của bản thân. Luật Giáo dục của Nhà nước ta khẳng định: "Giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu, là sự nghiệp của Nhà nước và của toàn dân". Đặc biệt, trong thế kỉ XXI, khi nước ta đã gia nhập WTO, đòi hỏi con người phải có trình độ học vấn cao mới có thể đáp ứng được yêu cầu ngày càng cao của công việc. Chính vì vậy, nghề SP là nghề cần thiết cho xã hội.

"Nghề mang lại sự hiểu biết cho bản thân": Xã hội càng phát triển con người càng phải hiểu biết nhiều. Sự phát triển không ngừng của khoa học công nghệ làm cho cuộc sống của con người ngày càng được nâng cao. Nghề SP cũng vậy, nó đòi hỏi người thầy không chỉ hiểu biết về lĩnh vực chuyên môn mà còn phải hiểu biết về các lĩnh vực khoa học khác, bởi người thầy không chỉ giảng dạy kiến thức chuyên môn mà còn phải thực hiện nhiệm vụ giáo dục đạo đức, giáo dục lao động, sức khoẻ và thẩm mỹ cho học sinh.

Nghề SP là một nghề được xã hội coi trọng và cần thiết cho sự phát triển của xã hội. Chỉ có một số ít SV quan niệm nghề SP nghèo nên bị xã hội coi thường. Một số khác cho rằng nghề này dễ xin việc và ít phải cạnh tranh trong cơ chế thị trường. Đây là cách nhìn nhận chưa đầy đủ, đúng đắn về nghề SP. Ngày nay với sự phát triển không ngừng của khoa học công nghệ, con người phải có trình độ học vấn cao và có nghề nghiệp được đào tạo qua trường lớp thì mới tồn tại và phát triển được. Vì vậy, nghề SP được xã hội coi trọng và là nghề cần thiết cho sự phát triển của xã hội.

2.2. So sánh định hướng giá trị nghề SP giữa SV khoa Tự nhiên và khoa Xã hội, giữa nam và nữ SV

Trong nhận thức về nghề SP của SV ĐH Hải Phòng có đôi chút khác biệt giữa SV khoa tự nhiên và SV khoa xã hội (xem Bảng 2), giữa nam và nữ (xem Bảng 3).

Bảng 2 cho thấy, định hướng giá trị nghề của SV hai khoa có sự tương quan chặt chẽ ($R_{s1} = 0,98$). Tuy nhiên, có một số khác biệt như: SV khoa Tự nhiên nhận thức cao hơn SV khoa Xã hội ở các giá trị "nghề giúp bạn cư xử đúng mực trong các mối quan hệ xã hội", "nghề có điều kiện để tự hoàn thiện nhân cách". Ngược lại, SV khoa Xã hội lại nhận thức cao hơn SV khoa Tự nhiên ở các giá trị: "nghề phù hợp với khả năng của bản thân", "nghề có nhiều tình cảm giữa con người với con người".

Nhìn chung, sự đánh giá các giá trị của nam SV và nữ SV trường ĐH Hải Phòng khá tương đồng (với hệ số tương quan giữa nam và nữ SV là $R_{s2} = 0,95$). Tuy nhiên, giữa nam và nữ cũng có sự khác biệt trong việc nhận thức các giá trị: "Nghề phù hợp với sức khoẻ bản thân"; "nghề có thu nhập ổn định"; "nghề mang lại sự hiểu biết cho bản thân"; "nghề có điều kiện hoạt động sáng tạo".

Bảng 1: Thứ bậc các giá trị của nghề SP được SV nhận thức

Giá trị	Tổng điểm	Điểm TB	Thứ bậc
Nghề cần thiết cho xã hội	1126	5,74	1
Nghề mang lại sự hiểu biết cho bản thân	1067	5,44	2
Nghề được xã hội coi trọng	1007	5,13	3
Nghề có điều kiện để tự hoàn thiện nhân cách	945	4,82	4
Nghề có thu nhập ổn định	783	3,99	5
Nghề góp phần thúc đẩy sự phát triển xã hội	749	3,82	6
Nghề giúp bạn cư xử đúng mực trong các mối quan hệ xã hội	718	3,66	7
Nghề có nhiều tình cảm giữa con người với con người	686	3,50	8
Nghề phù hợp với khả năng của bản thân	556	2,83	9
Nghề có điều kiện hoạt động sáng tạo	475	2,42	10
Nghề phù hợp với sức khoẻ bản thân	386	1,96	11
Nghề nhàn hạ không phải lao động nặng nhọc, vất vả	245	1,25	12
Nghề ít phải cạnh tranh trong cơ chế thị trường	234	1,19	13
Nghề dễ xin việc	177	0,90	14
Nghề nghèo nên bị xã hội coi thường	33	0,16	15

Bảng 2. Nhận thức giá trị nghề SP của SV khoa Tự nhiên và SV khoa Xã hội trường ĐH Hải Phòng

Giá trị	SV KHTN		Thứ bậc	SV KHXH		Thứ bậc
	Tổng điểm	Điểm TB		Tổng điểm	Điểm TB	
Nghề cần thiết cho xã hội	560	5,77	1	566	5,71	1
Nghề mang lại sự hiểu biết cho bản thân	535	5,51	3	532	5,37	2
Nghề được xã hội coi trọng	506	5,21	4	501	5,06	3
Nghề có điều kiện để tự hoàn thiện nhân cách	541	5,58	2	374	3,78	6
Nghề có thu nhập ổn định	380	3,91	6	403	4,07	5
Nghề góp phần thúc đẩy sự phát triển xã hội	375	3,86	7	374	3,77	7
Nghề giúp bạn cư xử đúng mực trong các mối quan hệ xã hội	492	5,07	5	226	2,28	10
Nghề có nhiều tình cảm giữa con người với con người	232	2,39	9	454	4,58	4
Nghề phù hợp khả năng của bản thân	209	2,15	10	347	3,5	8
Nghề có điều kiện hoạt động sáng tạo	248	2,55	8	227	2,29	9
Nghề phù hợp với sức khoẻ bản thân	183	1,88	11	203	2,05	11
Nghề ít phải cạnh tranh trong cơ chế thị trường	116	1,19	12	118	1,19	13
Nghề dễ xin việc	85	0,87	14	92	0,93	14
Nghề nghèo nên bị xã hội coi thường	15	0,15	15	17	0,17	15

$R_{s1} = 0,98$

Bảng 3. Nhận thức giá trị nghề SP của nam và nữ SV SP - ĐH Hải Phòng

Giá trị	Nam SV		Thứ bậc	Nữ SV		Thứ bậc
	Tổng điểm	Điểm TB		Tổng điểm	Điểm TB	
Nghề cần thiết cho xã hội	557	5,80	2	569	5,69	1
Nghề mang lại sự hiểu biết cho bản thân	582	6,06	1	485	4,85	3
Nghề được xã hội coi trọng	506	5,27	3	501	5,01	2
Nghề có điều kiện để tự hoàn thiện nhân cách	468	4,87	4	477	4,77	4
Nghề có thu nhập ổn định	350	3,64	7	453	4,53	5
Nghề góp phần thúc đẩy sự phát triển xã hội	374	3,89	6	375	3,75	6
Nghề giúp bạn cư xử đúng mực trong các mối quan hệ xã hội	372	3,87	5	346	3,46	8
Nghề có nhiều tình cảm giữa con người với con người	332	3,46	8	3,54	3,54	7
Nghề phù hợp khả năng của bản thân	272	2,83	10	284	2,84	9
Nghề có điều kiện hoạt động sáng tạo	291	3,03	9	184	1,84	11
Nghề phù hợp với sức khoẻ bản thân	132	1,37	11	254	2,54	10
Nghề ít phải cạnh tranh trong cơ chế thị trường	114	1,18	12	120	1,20	13
Nghề nhàn hạ không phải lao động nặng nhọc, vất vả	95	0,99	13	150	1,50	12
Nghề dễ xin việc	80	0,83	14	97	0,97	14
Nghề nghèo nên bị xã hội coi thường	12	0,12	15	20	0,20	15

Sở dĩ có sự lựa chọn khác biệt về các giá trị này giữa nam và nữ SV là do: Nữ thường thích làm những nghề nhẹ nhàng, phù hợp với sức khoẻ bản thân. Bởi ngoài việc tham gia vào các hoạt động xã hội, các công tác xã hội thì họ còn thực hiện thiên chức làm vợ, làm mẹ trong gia đình. Để thành đạt trong công việc thì nữ giới phải cố gắng rất nhiều để vừa có thể thực hiện thiên chức của mình trong gia đình, vừa có thể hoàn thành tốt công việc ngoài xã hội. Nam giới thường thích hoạt động xã hội, mà ít bận tâm đến công việc gia đình. Họ chủ yếu tập trung cho công việc, cho hoạt động sáng tạo.

3. Kết luận

Tóm lại, trong điều kiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, định hướng giá trị nghề SP của SV khối SP trường ĐH Hải Phòng tương đối phù hợp với các giá trị chung của xã hội. SV nhận thức được các giá trị đặc trưng của nghề, đó là nghề cần thiết cho xã hội, nghề mang lại sự hiểu biết cao, nghề được xã hội coi trọng... Tuy nhiên, cũng còn một số ít SV chưa thực sự nhận thức đầy đủ về nghề hoặc đánh giá chưa cao về nghề SP, chưa yêu thích nghề. Bởi vậy nhà trường nên tuyên truyền, giáo dục định hướng giá trị nghề đối với SV khối SP để các em có thái độ, điều kiện học tập, rèn luyện nghiệp vụ SP tốt hơn, sớm trở thành những giáo viên "vừa hồng, vừa chuyên".

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Thị Chanh - *Định hướng giá trị nghề dạy học của sinh viên trường Cao đẳng sư phạm Hà Nam*, Luận văn Thạc sĩ Tâm lí học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003.
2. Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị - *Tâm lí học Sư phạm đại học*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 1992.
3. Nguyễn Thị Thịnh - *Thực trạng định hướng giá trị về tay nghề sư phạm của sinh viên các ngành KHXH trường Đại học sư phạm Hà Nội*, Khoá luận tốt nghiệp, Trường Đại học sư phạm Hà Nội, 2005.
4. Trần Trọng Thuỷ - *Giá trị, định hướng giá trị và nhân cách*, Tạp chí nghiên cứu giáo dục số 7, Hà Nội, 1993.
5. Nguyễn Quang Uẩn - *Về định hướng giá trị hiện nay của con người Việt Nam*, Tạp chí nghiên cứu giáo dục, Hà Nội, 2005.
6. Nguyễn Quang Uẩn, Nguyễn Thạc, Mạc Văn Trang - *Giá trị, định hướng giá trị nhân cách và giáo dục giá trị*, Chương trình Khoa học công nghệ cấp Nhà nước KX-07, Hà Nội, 1995.

SUMMARY

The article presents the results achieved in studying the status quo of career orientations among student teachers in Hai Phong University.